TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK SONG** **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25a/2019/DS-ST
Ngày: 30/8/2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK SONG

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Minh Hải

2. Bà Hứa Thị Nhị

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 265/2019/QĐST-DS ngày 14/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Ngọc Tr và bà Nguyễn Thị V

Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn ĐA, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L (theo văn bản ủy quyền ngày 03/4/2019) – có mặt

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn ĐA, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th – vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/4/2019 và trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Đặng Ngọc Tr, bà Nguyễn Thị V và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L trình bày: Ngày 19/8/2017

chị Nguyễn Thị Th có vay của ông Đặng Ngọc Tr, bà Nguyễn Thị V số tiền 65.000.000 đồng, sau đó ông Tr, bà V có bán cho chị Th 404,1kg tiêu được số tiền 48.500.000 đồng thì chị Th vay lại của ông Tr, chị V số tiền trên. Đến ngày 04/01/2018, chị Th tiếp tục vay của ông Tr, bà V 175.000.000 đồng. Ngày 03/3/2018 chị Th tiếp tục vay của ông Tr, bà V 150.000.000 đồng. Đến ngày 26/11/2018 chị Th tiếp tục vay của ông Tr, bà V số tiền 70.000.000 đồng, đồng thời ngày 07/9/2018 chị Th vay của vợ chồng ông Tr, bà V 1,5 cây vàng 9999. Quá trình làm ăn với nhau thì ông Tr, bà V có gửi chị Th 2.605 kg cà phê nhân xô đủ độ. Trong tất cả các khoản nợ trên thì khoản nợ 65.000.000đ ngày 19/8/2017, khoản nợ 175.000.000đ ngày 04/01/2018, khoản nợ 150.000.000đ ngày 03/3/2018 và 1,5 cây vàng ngày 07/9/2018 là do chị Th đứng ra vay của gia đình ông Tr, bà V. Các khoản còn lại chị Th lấy danh nghĩa công ty TNHH MTV NS Th L để nhận nông sản. Ngày 02/5/2019 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với các khoản gửi nông sản được chị Nguyễn Thị Th đứng ra nhận cho cửa hàng H Th được ghi trên các phiếu gửi nông sản. Như vậy, hiện nay ông Tr, bà V chỉ yêu cầu chị Nguyễn Thị Th trả cho ông Tr, bà V số tiền gốc đã vay là 390.000.000đ và 1,5 cây vàng 9999.

Trong bản tự khai ngày 24/4/2019 và trong quá trình làm việc chị Nguyễn Thị Th trình bày: Ngày 19/8/2017 chị Nguyễn Thị Th có vay của ông Đặng Ngọc Tr, bà Nguyễn Thị V số tiền 65.000.000 đồng, sau đó ông Tr, bà V có bán cho chị Th 404,1kg tiêu được số tiền 48.500.000 đồng thì chị Th vay lại của ông Tr, bà V số tiền trên. Đến ngày 04/01/2018 chị Th tiếp tục vay 175.000.000 đồng. Ngày 03/3/2018 chị Th tiếp tục vay 150.000.000 đồng. Đến ngày 26/11/2018 chị Th tiếp tục vay của ông Tr, bà V số tiền 70.000.000 đồng, đồng thời ngày 07/9/2018 chị Th vay của vợ chồng ông Tr, bà V 1,5 cây vàng 9999. Quá trình làm ăn với nhau thì ông Tr, bà V có gửi chị Th 2.605 kg cà phê nhân xô đủ độ. Trong tất cả các khoản nợ trên thì khoản nợ 65.000.000đ ngày 19/8/2017, khoản nợ 175.000.000đ ngày 04/01/2018, khoản nợ 150.000.000đ ngày 03/3/2018 và 1,5 cây vàng ngày 07/9/2018 là do chị Th đứng ra vay của ông Tr, bà V. Các khoản còn lại chị Th lấy danh nghĩa công ty TNHH MTV NS Th L để nhận nông sản. Quá trình làm ăn, chị Th đã trả cho ông Tr, bà V 65.000.000 đồng tiền gốc và lãi vay ngày 19/8/2017; 175.000.000 đ tiền gốc và lãi vay ngày 04/01/2019. Đối với số tiền 150.000.000 đồng vay ngày 03/3/2019 chị Th đã trả lãi, chỉ còn nợ lại tiền gốc. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Tr, bà V thì chị Th thừa nhận có vay ông Tr, bà V những khoản trên nhưng đã trả được tổng cộng là 240.000.000 đồng tiền gốc và lãi, chỉ còn nợ lại ông Tr, bà V 150.000.000 đồng tiền gốc và 1,5 cây vàng 9999. Hiện tại hoàn cảnh chị Th khó khăn nên chị xin trả dần.

Trong biên bản lấy lời khai ngày 02/5/2019 và trong quá trình làm việc anh Lê Văn H trình bày: Các khoản vay mà chị Nguyễn Thị Th vay của ông Đặng Ngọc Tr, bà Nguyễn Thị V là do chị Th tự đứng ra vay nên anh H không biết đồng

thời số tiền vay không sử dụng chung vào gia đình nên H không đồng ý trả số nợ theo yêu cầu của ông Tr, bà V.

Quá trình làm việc tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nộp các chứng cứ là giấy ghi nội dung vay tiền ngày 19/8/2017, giấy ghi nội dung vay tiền ngày 04/01/2018, giấy ghi nội dung vay tiền ngày 03/3/2018 và giấy ghi nội dung mượn vàng ngày 07/9/2018. Chị Nguyễn Thị Th thừa nhận các giấy trên là do chị Th tự viết và ký tên. Hai bên cũng thừa nhận nội dung ghi trong hai giấy nêu trên là đúng sự thật.

Quá trình làm việc chị Nguyễn Thị Th khai về việc đã trả cho ông Đặng Ngọc Tr và bà Nguyễn Thị V 240.000.000 đồng tiền gốc và lãi nhưng không cung cấp được giấy tờ chứng minh.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên quan điểm của mình, yêu cầu Hội đồng xét xử (HĐXX) giải quyết theo quy định pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng nên HĐXX tiếp tục xét xử theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của HĐXX là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành tốt quy định pháp luật, có mặt đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án, bị đơn chấp hành không tốt, không có mặt đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án. Đối với nội dung vụ án, đại diện VKS đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Th phải trả cho ông Đặng Ngọc Tr, bà Nguyễn Thị V số tiền gốc đã vay là 390.000.000đ và 1,5 cây vàng 9999, đề nghị đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện mà đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã rút đối với số tiền 118.500.000đ và 2.605kg cà phê nhân xô đủ độ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ông Đặng Ngọc Tr và bà Nguyễn Thị V khởi kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ dựa trên thỏa thuận vay tài sản. Vì vậy, HĐXX nhận thấy quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Bị đơn chị Nguyễn Thị Th hiện đang cư trú thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 06/3/2019 ông Đặng Ngọc Tr, bà Nguyễn Thị V thông báo cho chị Nguyễn Thị Th trả nợ trong thời hạn 10 ngày. Từ ngày chị Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến ngày ông Tr, bà V khởi kiện vẫn đảm bảo thời hiệu khởi kiện theo quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Tr, bà V: Ngày 19/8/2017 chị Nguyễn Thị Th có vay của ông Đặng Ngọc Tr, bà Nguyễn Thị V số tiền 65.000.000 đồng. Đến ngày 04/01/2018 chị Th tiếp tục vay 175.000.000 đồng. Ngày 03/3/2018 chị Th tiếp tục vay của ông Tr, bà V 150.000.000 đồng, đồng thời ngày 07/9/2018 chị Th vay của vợ chồng ông Tr, bà V 1,5 cây vàng 9999. Các khoản vay trên không thỏa thuận thời hạn trả nợ nhưng ông Tr, bà V đã thông báo cho chị Th về việc trả nợ trước khi khởi kiện. Các khoản vay trên đều không thỏa thuận lãi suất. Chị Th thừa nhận các khoản tiền trên là chị Th tự mình đứng ra vay của ông Tr, bà V. Khi vay hai bên có lập các giấy tờ ghi nội dung vay tiền và mượn vàng. Các giấy tờ trên đều do chị Th tự viết và ký. Anh Lê Văn H là chồng chị Th không thừa nhận là khoản nợ chung nên chỉ có cơ sở buộc chị Th có nghĩa vụ trả nợ. Chị Nguyễn Thị Th cho rằng chị Th đã trả cho ông Tr, bà V tổng cộng là 240.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh nhưng chị Th không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét. Như vậy, HĐXX xét thấy việc ông Tr, bà V khởi kiện chị Th yêu cầu trả số tiền 390.000.000 đồng tiền gốc và 1,5 cây vàng 9999 là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi phát sinh: Đối với các khoản vay trên hai bên không thỏa thuận lãi suất và ông Đặng Ngọc Tr, bà Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền lãi phát sinh nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Đối với phần yêu cầu khởi kiện đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã rút với số tiền 118.500.000 đồng và 2.605kg cà phê nhân xô đủ độ là hoàn toàn tự nguyện, cần chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu rút này.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của ông Đặng Ngọc Tr, bà Nguyễn Thị V được chấp nhận toàn bộ nên cần buộc chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Cụ thể là giá 01 cây vàng 9999 thời điểm xét xử là 39.000.000 đồng nên án phí DSST là {390.000.000đ + (1,5 x 39.000.000đ)} x 5% = 22.425.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 1 Điều 147; Điều 217; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Ngọc Tr và bà Nguyễn Thị V.

Buộc chị Nguyễn Thị Th phải trả cho ông Đặng Ngọc Tr và bà Nguyễn Thị V số tiền vay gốc là 390.000.000 đồng *(Ba trăm chín mươi triệu đồng)* và 1,5 cây vàng 9999.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Đặng Ngọc Tr, bà Nguyễn Thị V về việc buộc chị Nguyễn Thị Th phải trả số tiền 118.500.000đ (Một trăm mười tám triệu năm trăm nghìn đồng) và 2.605kg (Hai nghìn sáu trăm lẻ năm kilogam) cà phê nhân xô đủ độ.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Th phải chịu 22.425.000 đồng *(Hai mươi hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Đặng Ngọc Tr và bà Nguyễn Thị V số tiền 14.723.000đ *(Mười bốn triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004808 ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể tự ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 7c và 9 Luật

thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đăk Nông;*
- *VKSND Hện Đăk Song;*
- *Chi cục THA Hện Đăk Song;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triệu